



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: _____

Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN CHAU PHU
Last Middle First

Current Address: Hố 1 an' Hien Nghia, Hien Nui, Hoa Thanh, Tay Nam

Date of Birth: 03/01/44 Place of Birth: Tay Nam

Previous Occupation (before 1975) 1LT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 4/6/75 To 6/77
Years: 2 Months: _____ Days: _____
US Trainee

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

(11)

function in the Vietnamese Military),
tôi gửi cho chị 1 băng photo giấy phép
xét hôn để chị làm bằng.

• Về vấn đề đi du học ở Mỹ tôi chỉ còn
1 số hình ảnh chụp ở Sheppard A.F.B.
Lackland A.F.B., San Antonio City,
Texas, Dallas, Texas, còn tất cả giấy
tờ liên hệ đều thất lạc mất tất cả.

Do đó tôi viết thư này đến chị nhờ chị, hầu
cái hồ sơ lâu năm tôi về hầu và chính trị -
và chị gửi thư đến giới thiệu O.D.P. ở Thái
lan xin được tôi IV... Vấn đề thư hai tôi
nhờ chị bên thư liên lạc với Trường bay ở
Sheppard A.F.B. xin phó bằng giấy chứng
nhận tốt nghiệp khóa bay T.37 (T.37
Pilot Certificate), tôi không biết trường
bay này nay còn hoạt động không? Vì tôi
quên mất số Zip của các cơ quan quân
Sheppard (tôi gửi cho chị 1 tấm hình tôi
ở Sheppard và 1 tấm hình ở Trung tâm
thành phố San Antonio).

Thêm khi dứt lời chúc chị luôn được khỏe
mạnh.

Chân ái kính chào chị.

TB: Rất mong thư chị
cho biết tin tức
cố thi chị liên hệ các cơ quan quân sự.

Nguyễn Châu Phố

Tây Ninh 7-7-1990.

Thưa chị,

Chắc là chị sẽ ngạc nhiên lắm khi nhận được
bức thư này của tôi. Chị biết không? Tôi được
biết chị qua sự giới thiệu của người bạn đã
viết thư nhờ chị giúp đỡ các thầy học 3 năm
rồi. Lúc đây tôi cũng muốn viết thư nhờ
chị giúp đỡ tôi về chương trình O.D.P. tôi
ngại ngần sợ sẽ làm phiền và bận cho chị
nếu tôi không viết thư cho chị!

Nay tôi viết thư này có vài lời đến thăm chị
luôn khỏe mạnh và sau nữa là nhờ chị giúp
đỡ cho tôi một việc về hồ sơ O.D.P. Như
chị biết là Diên hi quan học tập cải tạo được
thả (diễn H.O.) sẽ được đi định cư ở
Hoa Kỳ, nếu học tập cải tạo được từ 3 năm
trở lên, nếu dưới 3 năm thì phải có thân
nhân ở Mỹ bảo lãnh và có đi du học ở Mỹ.

Phân tôi trước 30-4-1975 ở sân bay Đà Nẵng,
Đà Nẵng giải phóng ngày 29-3-1975. Bị bắt
lưu tù hình ngay 6/4/1975 - sau đó học
tập cải tạo 6 năm được thả về, đó đó
hồ sơ xin xuất cảnh của tôi phải có thân
nhân bảo lãnh và có chứng từ là đi du
học ở Mỹ. Nhưng tôi thiếu chứng từ về

②

2 vấn đề kê tên.

Sau đây tôi viết sơ lược của tôi y như tôi đã ghi cho O.D.P. ở Bangkok tháng 9/1988 và 7 tháng 7 năm 1990 (tôi lại làm hồ sơ ghi cho O.D.P. một lần nữa), và ngày 21-1-1990 hồ sơ tôi lại ghi cho Bộ Nội Vụ Việt Nam để chỉ rõ phân nào và có chức hướng giúp đỡ tôi:

- Nguyễn châu Phố sinh 1-3-1944 Đôn Thuận Tỉnh
- Sĩ quan khóa 23 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Đà Lạt (Vietnam National Military Academy)
- Trung úy phi công A.37 Phi đoàn 528, không đoàn 61 Sư đoàn I không quân Đà Nẵng (61st Tactical Group 1st Division Republic Vietnam Air Force Da Nang A.F.B.)
- OCT 1972 đến APR 1974 du học ở Hoa Kỳ (Số 30204 U.S.)
 - Học Anh ngữ ở căn cứ không quân Lackland (Lackland A.F.B., San Antonio City, Texas)
 - Học bay khóa 3-73 T.H1 ở Medina căn cứ Lackland A.F.B.
 - Học bay khóa 7H-08 T.37 ở căn cứ không quân Sheppard (Sheppard A.F.B.)

③

Wichita Fall City Texas)

- Tháng 5-1974 về nước ra phi trường Đà Nẵng tập huấn trên phi cơ A.37.

Về phi trường nhận ở Mỹ báo lãnh tôi cũng có viết thư cho chị tôi ở N.C. báo lãnh dùm (chị sang Mỹ SEP. 1989 diện con lai).

Còn về phần chứng từ du học (I studied and were trained in U.S. under M.A.P.) rất tiếc là bị Đà Nẵng thất thủ 29-3-1975, rồi đơn vị và tôi bắt làm tù binh nên hết cả giấy tờ liên hệ chế độ Saigon và bằng cấp đều mất hết cả:

- Thẻ căn cước quân nhân (R.V.N. cấp).
- Bằng cấp tốt nghiệp trường Võ Bị Đà Lạt.
- Bằng Anh ngữ ~~ở~~ (Diploma of English) do Trường Anh Ngữ ở Lackland A.F.B. cấp
- Bằng bay T.37 (T.37 Pilot Certificate) do Trung bay Sheppard cấp (Chief of Flight Commander distributed)
- Còn như về phía chế độ cũ Saigon tôi chỉ còn duy nhất 1 giấy phép kết hôn của Bộ Tổng Tham mưu V.N. cấp để làm chứng từ (Show my position rank and

(Hudn-Thị số' 650-403 ngày 27-01-1972)

I. - PHẦN DÀNH CHO QUÂN NHÂN XIN KẾT-HÔN : ĐƠN XIN KẾT-HÔN

1. - Cột-bậc, Bình-nghĩa h, Họ-tên quân-nhân xin kết-hôn :	2. - Số-quân và Đơn-vị :
1. NGUYỄN CHÂU PHỒ	64/601.982 (Chỉ số 10.310) - SDIKQ/KĐ6ICT/Phụ Đoàn 528 -
3. - Ngày, nơi sinh :	4. - Gia-cảnh :
01/05/1944 tại Tây Ninh	Độc thân -
5. - Họ-tên cha mẹ :	
Cha Nguyễn Văn Biện / mẹ Lê Thị Tiếp	
6. - Họ-tên vị hôn-thê (hợp-hôn-thuê) :	7. - Nghề-nghiệp :
NGUYỄN THỊ NỮ	Công chức -
8. - Ngày, nơi sinh :	9. - Gia-cảnh :
10/08/1949 tại Tây Ninh	Độc thân -
K.I 6/7 Hiệp Nghĩa, Hiệp Ninh, Phú Khương, Tây Ninh.	
11. - Họ-tên cha mẹ vị hôn-thê (hợp-hôn-thuê) :	
Cha Ngô Văn Bử / mẹ Dương Thị Bền	
12. - CAM-ẾT :	
Tôi xin cam-kết hoàn-toàn chịu trách-nhiệm nếu vi-nhạm điều 12 Luật Gia-cảnh (1) và trong thời-gian chung sống với-tôi có những hoạt-động-phương hại đến an-ninh Quốc-gia hay hành những nghề có thể làm tổn-thương đến danh-tù OLVNCH (Điều 191 Sắc-luật 13/CT/LĐQG/SL ngày 20.10.64 bắt-buộc người vợ quân-nhân phải tự bỏ-nghề của mình nếu nghề này xét có-phương hại cho thanh-danh của Quân-Đội)	
13. - Lớn tại KBC. 3198, ngày 30/09/1974 -	14. - Chữ ký của quân-nhân xin kết-hôn :
	✓ <i>Nguyen</i>

II - QUYẾT ĐỊNH CỦA GIỚI CHỨC THẨM QUYỀN

SD: 16538744 / 102 / 1.0V / 1.0V /

5.- Cấp bậc, Họ tên, Chức-vụ của giới chức thẩm quyền :		Thiếu tướng NGUYỄN XUÂN TRĂNG Tham mưu Phó Nhân Viên	
Chấp thuận và lưu ý quân nhân được phép kết-hôn :			
a)- Quyết Định cho phép kết-hôn này chỉ có giá trị trong phạm vi đơn vị của người được cấp phép kết-hôn và chỉ có giá trị một lần. Nếu vi phạm quy định này sẽ bị xử lý theo pháp luật.		b)- Quyết Định này chỉ có giá trị trong phạm vi đơn vị của người được cấp phép kết-hôn và chỉ có giá trị một lần. Nếu vi phạm quy định này sẽ bị xử lý theo pháp luật.	
c)- Quyết Định này chỉ có giá trị trong phạm vi đơn vị của người được cấp phép kết-hôn và chỉ có giá trị một lần. Nếu vi phạm quy định này sẽ bị xử lý theo pháp luật.		d)- Quyết Định này chỉ có giá trị trong phạm vi đơn vị của người được cấp phép kết-hôn và chỉ có giá trị một lần. Nếu vi phạm quy định này sẽ bị xử lý theo pháp luật.	
16.- NƠI NHẬN :		17.- KCC 4.002 ngày 28 Th.10. 1974 (Ấn ký của giới chức thẩm quyền)	
- Ông NGUYỄN VĂN AN (2B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN AN Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN B (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN B Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN C (4B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN C Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN D (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN D Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN E (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN E Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN F (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN F Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN G (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN G Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN H (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN H Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN I (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN I Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN J (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN J Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN K (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN K Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN L (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN L Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN M (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN M Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN N (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN N Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN O (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN O Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN P (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN P Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN Q (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN Q Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN R (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN R Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN S (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN S Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN T (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN T Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN U (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN U Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN V (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN V Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN W (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN W Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN X (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN X Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN Y (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN Y Tham mưu Phó Nhân Viên	
- Ông NGUYỄN VĂN Z (1B)		Thiếu tướng NGUYỄN VĂN Z Tham mưu Phó Nhân Viên	

0-1022 (TAM. 1.40.000 ngày 01.9.67)

/SAG Y HET TOWNH/
ABC. 3.198. ngày 12 tháng 11 năm 1974
TUN. TU LEMH SU DOWN A KHONG QUAN
TUN. Trung tá NGUYEN VAN DO
LDT/LDT-Kiem Vhiem Q.KDT/KDTODN
Đại Úy P. M VAN THUAN
Trưởng Phòng Nhân Viên
Trưởng Ủy LK MINH BO
Q. Huân & Gia Ho 30

VIET NAM CONG HOA
DO QUOC PHONG
BO TONG THAM MUU-QLVICH
KHONG QUAN
SU DOAN I KHONG QUAN
KHONG DOAN YEM CU DA HANG

AIR MAIL

JUL 19 1997

TO Khuê Minh Thê

PO Box 5435

Arlington VA 22205 - 0635

COUNTRY OF DESTINATION U.S.A.



15 g = 10300⁹¹ -

TO OPEN CUT HERE



BEN THANH MARKET (HO CHI MINH CITY)

VIETNAM POST ISSUE

FROM Nguyễn Văn Phở
HQ/ấp Hợp nhĩa xã Hợp nhĩa Hòa Thành TÂY NINH.
VIETNAM

TO OPEN CUT HERE



Về em, những ngày xa quê hương

Nguyễn

Hình của tôi tại Trung tâm thành phố
San Antonio năm 1973.



Hồng cư tại khu nhà ở Soutvân
Việt Nam tại căn cứ không quân
Sheppard cuối năm 1973.
